| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 43/2025/HS-ST
Ngày: 20/5/2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hữu Hiệu

*Thẩm phán:* Ông Phạm Anh Tuyết

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Bích Liên

Bà Vũ Thị Dung

Bà Nguyễn Thị Huyên

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Hồng Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa****:* Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Huy H, sinh ngày 21/01/1974, số CCCD: 030074005396; nơi cư trú: Số C L, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Kim D; có vợ (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 13/11/2024, chuyển tạm giam từ ngày 19/11/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

*Người bào chữa:* Luật sư Phan Thị Bình M - Văn phòng L1, Đoàn luật sư tỉnh H; địa chỉ: Số C N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; có mặt

*Người làm chứng:* Anh Hoàng Mạnh H1, sinh năm 1985; vắng mặt

*Người chứng kiến:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1998; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút, ngày 13/11/2024, tại K đường T thuộc địa phận thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu Hyundai biển số 34A-223.81 do anh Hoàng Mạnh H1, sinh năm 1985, địa chỉ: Số H C, phường T, thành phố H điều khiển theo hướng Quốc lộ A từ Bắc Ninh về Hải Dương, phát hiện khách thuê xe ô tô là Nguyễn Huy H để trên ghế ngồi phía sau xe ô tô 01 túi xách bên trong có ma túy loại Ketamine và số tiền 10.000.000đồng. Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi của H như sau: Khoảng 13 giờ ngày 13/11/2024, Nguyễn Huy H thuê xe taxi của anh Hoàng Mạnh H1 chở từ thành phố H đi thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh đến quán N thuộc khu phố D, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh, H bảo anh H1 dừng lại. Anh H1 ngồi trong ô tô chờ còn H xuống xe đi vào quán nước gặp một người tên là K. Khi biết K cần thuê người mang 01 túi ma túy loại Ketamine từ Q, Bắc Ninh về tỉnh Hải Dương giao cho người mua, tiền công là 10.000.000 đồng, H đã nhận vận chuyển túi ma túy cho K và cho số điện thoại của H để K thông báo với H về địa điểm và người nhận ma túy khi H về đến Hải Dương. Kiên ghi số điện thoại của H rồi đi khỏi quán nước, khoảng 5 phút quay lại giao cho H một túi xách bằng giấy, bên trong có túi nilon mầu trắng và số tiền 10.000.000 đồng tiền công. H cầm tiền và xách túi ma túy đi ra xe taxi của anh H1 quay về Hải Dương, khi anh H1 điều khiển ô tô đến Km số 4 đường tỉnh lộ 390D thuộc địa phận thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương thì bị lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ túi ma túy và 10.000.000 đồng tiền công.

Tại Kết luận giám định số 470 ngày 16/11/2024 và số 22/KL-KTHS ngày 27/01/2025, Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon thu của Nguyễn Huy H có khối lượng là 850,562 gam, là ma tuý, loại Ketamine; các tờ tiền polyme gửi giám định (Ký hiệu A1 đến A20) đều là tiền thật.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSHD-P1 ngày 24/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Huy H tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh đối với bị cáo, thay đổi điểm truy tố đối với bị cáo là điểm e khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 250, điểm s, q khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy H phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H từ 17 năm đến 18 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy thu giữ trong vụ án do cơ quan giám định hoàn lại và bao gói, sim điện thoại số 0969302683. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 10.000.000đồng của bị cáo Hoàng thu lời bất chính từ việc phạm

tội. Trả lại cho bị cáo H chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh và sim điện thoại. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như trên và đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa đồng ý về tội danh, điều khoản pháp luật, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ 30 phút, ngày 13/11/2024, tại K tỉnh lộ 390D thuộc địa phận thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Huy H đang vận chuyển 850,562 gam ma túy loại Ketamine cho đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch, từ thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh về Hải Dương với tiền công 10.000.000 đồng thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rõ quy định của pháp luật về việc cấm vận chuyển trái phép các chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ thái độ thật sự ăn năn hối cải; tháng 01/2024 bị cáo bị tai nạn giao thông bị chấn thương sọ não, gây ảnh hưởng một phần đến khả năng nhận thức nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình sự quy định tại điểm s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có tiền án nhưng đã được xóa án tích.

[5] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung

hình phạt đối với bị cáo cũng đạt được mục đích của hình phạt đồng thời thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Toàn bộ lượng ma túy thu giữ của bị cáo sau giám định hoàn lại là vật cấm lưu hành và các bao gói là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy. Số tiền 10.000.000đồng thu giữ của bị cáo là tiền thu lời bất chính từ việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Kết quả điều tra không có căn cứ xác định bị cáo H sử dụng chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh và sim điện thoại vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm e khoản 4 Điều 250, điểm s, q khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy H phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy"

3. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/11/2024.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

5. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy do cơ quan giám định hoàn lại đựng trong hộp giấy được niêm phong số 470/KL-KTHS, 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 túi xách bằng giấy và 01 vỏ hộp bìa catton niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Tịch thu số tiền 10.000.000đồng bị cáo Hoàng thu lời bất chính sung quỹ Nhà nước. Trả lại bị cáo H chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh và sim điện thoại số 0969302683 (Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương ngày 04/4//2025).

6. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Huy H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:*** **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GĐKT I - TANDTC;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT (PC04) - CA tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THS, VP.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hữu Hiệu**